

*

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 08 tháng 9 năm 2023

Số 779 -BC/TU

BÁO CÁO

Việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1572-QĐ/TU, ngày 31/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Ban thường vụ Thành ủy Phan Rang Tháp Chàm báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm, tình hình.

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là trung tâm chính trị, kinh tế - văn hóa và khoa học kỹ thuật của tỉnh; tổng diện tích tự nhiên 7.918 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 3.180 ha; cơ cấu kinh tế của thành phố là: Thương mại - Dịch vụ, Công nghiệp - Xây dựng, Nông nghiệp - Thủy sản. Giá trị sản xuất Nông nghiệp - Thủy sản năm 2022 ước đạt 1.455,2 tỷ đồng, tăng 3,9%, đạt 98,9% kế hoạch. Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ lực tăng khá, hình thành một số vùng nguyên liệu tập trung gắn với cơ sở chế biến; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha diện tích đất canh tác nông nghiệp ước đạt 307,8 triệu đồng/ha/năm, tăng 5,5% với năm 2021. Việc chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất được các doanh nghiệp, nhân dân chú trọng, nhất là phát triển các sản phẩm đặc thù, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, phù hợp quá trình đô thị hóa, đóng góp vào sự phát triển toàn diện, bền vững của thành phố.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện Nghị quyết

2.1. Thuận lợi

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030,

được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên, sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ tích cực của các Sở, ngành cấp tỉnh.

Trong những năm qua, Trung ương, tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đặc biệt là các chính sách về hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhiều doanh nghiệp, hộ nông dân tập trung đầu tư phát triển theo hướng nông nghiệp xanh, an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường, phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản gắn với chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của thành phố để nâng cao giá trị, hỗ trợ nông dân doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được quan tâm triển khai thực hiện, nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được triển khai và nhân rộng; cơ sở hạ tầng nông nghiệp tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư tương đối đồng bộ. Hệ thống giao thông, kênh mương nội đồng tiếp tục được đầu tư kiên cố hóa.

2.2. Khó khăn

Những năm gần đây quỹ đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố thu hẹp dần do quá trình đô thị hóa, vì vậy một số cây trồng chủ lực bị hạn chế phát triển. Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp chưa cao, chưa có nhiều sản phẩm mới mang tính đặc thù, độc đáo, liên kết giữa các cơ sở sản xuất với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chưa mạnh.

Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi còn hạn chế. Khả năng tiếp cận kiến thức và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, bảo vệ môi trường của nông dân chưa cao.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức, nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ngày 07/12/2021 Thành ủy tổ chức hội nghị trực tuyến với 17 điểm cầu từ thành phố đến 16 phường, xã. Có 349 đồng chí là cán bộ chủ chốt thành phố và phường, xã tham dự; sau hội nghị trực tuyến của Thành ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 104-

CTr/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của các cơ quan, đơn vị, địa phương¹, đồng thời tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp².

2. Việc ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Công văn số 801-CV/TU ngày 14/10/2021 chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 29/11/2021 về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, và Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 18/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tất cả các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, nội dung của Nghị quyết:

Công tác tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể thành phố, phường, xã quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về các quan điểm, chủ trương, cơ chế chính sách, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Tập trung tuyên truyền nhằm đổi mới tư duy trong sản xuất, kinh doanh, tạo ra những sản phẩm nông

¹Tổng số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã tham gia học tập, quán triệt: 6.210; trong đó: có 4.644/4.723 đảng viên, đạt tỉ lệ 98,3%; 1.566/1.620 quần chúng (kể cả giáo viên các trường tiểu học và THCS), đạt tỉ lệ 97%. Số đảng viên, quần chúng còn lại chưa học vì: nghỉ thai sản, đi làm xa trong vùng có dịch chưa về địa phương và một số làm nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19. Số người tham gia viết thu hoạch có 5.510 người (trong đó có 3.944 đảng viên và 1.566 quần chúng).

²Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh; lồng ghép với sinh hoạt cơ quan, chi bộ định kỳ hàng tháng, sinh hoạt ngày pháp luật, sinh hoạt ở địa bàn khu dân cư...

nghiệp giá trị gia tăng cao, bảo đảm tính cạnh tranh và các yêu cầu, quy định về chất lượng sản phẩm.

4. Kết quả chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Các sáng kiến, cải tiến mô hình mới trong công tác phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Qua triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết, nhìn chung nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có sự chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành từ thành phố đến phường, xã đã nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Từ đó, trong những năm qua, các hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất được thành phố quan tâm chú trọng, tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng các mô hình sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp như: mô hình 1 phải 5 giảm trên cây lúa, mô hình sản xuất nông nghiệp theo quy trình sản xuất VietGAP, mô hình bao lưới chống ruồi vàng, mô hình tưới nước tiết kiệm, mô hình ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi... theo hướng tăng năng suất, chất lượng hiệu quả bền vững và thân thiện với môi trường, phù hợp quá trình đô thị hóa góp phần cải thiện đáng kể đời sống của Nhân dân.

5. Công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, căn cứ chức năng nhiệm vụ, cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai thực hiện cho cả giai đoạn và hàng năm phù hợp với bối cảnh tình hình kinh tế xã hội, thích ứng linh hoạt, an toàn và hiệu quả với dịch Covid- 19. Đồng thời, tổ chức quán triệt, triển khai đến các doanh nghiệp kinh doanh sản xuất nông nghiệp, tổ chức, Hội nông dân các cấp tích cực tham gia thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các ban đảng Thành ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo

đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết đề ra.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết

Trên cơ sở Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, ngày 23/12/2021, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động số 104-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch, xác định những nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn để triển khai thực hiện³. Các tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Thành ủy, Kế hoạch của ủy ban nhân dân thành phố để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại địa phương.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ thành phố đến phường, xã đã tổ chức tuyên truyền, phối hợp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của Nghị quyết

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp, thủy sản năm 2022 tăng 3,9%/năm, chiếm 6,8% cơ cấu nền kinh tế; trong đó tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng bình quân ước đạt từ 20-25%/năm (chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 35-40%/năm); cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp chiếm 43,6% (chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 65-70%), thủy sản chiếm 56,4% (chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 30-35%). Giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ước đạt 750 triệu đồng/ha (chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 01 tỷ đồng/ha).

³Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 18/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Phần đầu đến năm 2025: Có ít nhất 1 vùng đáp ứng các điều kiện, tiêu chí vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn thành phố đạt trên 50 ha tại phường Văn Hải.

Năm 2022 thành phố đã khảo sát, đề xuất chủ trương đầu tư phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Thành Hải (*diện tích khoảng 16 ha thuộc thôn Tân Sơn 1 và thôn Công Thành*) và phường Văn Hải (*diện tích khoảng 60 ha thuộc Khu phố 6 và Khu phố 10*).

2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết

2.2.1. Đẩy mạnh đổi mới công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, tư duy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Để tiếp tục thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, trong những năm qua thành phố đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương, cơ chế chính sách, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với quá trình phát triển bền vững của thành phố, nhằm nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, giúp doanh nghiệp, Nhân dân đổi mới tư duy trong sản xuất, kinh doanh tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có năng suất cao, có giá trị kinh tế, bảo đảm tính cạnh tranh, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Từ năm 2022 đến nay, thành phố phối hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức 08 lớp tập huấn phổ biến cho 480 lượt nông dân các văn bản quy phạm pháp luật mới về nông nghiệp và Hướng dẫn quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, cách ghi chép sổ nhật ký và cách sử dụng an toàn thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”; sản xuất an toàn thực phẩm theo chuỗi từ sản xuất đến người tiêu dùng. Chuyển đổi đất lúa sang trồng 02 vụ/năm. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa. Phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với chuỗi giá trị, chuỗi liên kết cung cầu. Công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu hàng nông sản, với tổng kinh phí 120.000.000 đồng. Triển khai thực hiện 01 điểm học tập về mô hình canh tác cây táo xen cây đậu xanh chống chịu với biến đổi khí hậu tại phường Văn Hải thành phố Phan Rang Tháp Chàm.

2.2.2. Xây dựng hoàn thiện và quản lý triển khai hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

Trên cơ sở quy hoạch phát triển nông nghiệp của thành phố theo hướng chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp nông thôn sang sản xuất nông nghiệp đô thị. Mặc dù diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn ngày càng bị thu hẹp do quá trình đô thị hóa nhưng do nhờ ứng dụng khoa học công nghệ và thâm canh trong sản xuất nên giá trị sản xuất tăng, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng từ 612,9 tỷ đồng năm 2021 lên 643,6 tỷ đồng năm 2022 (theo giá so sánh năm 2010). Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố trong những năm qua tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm dần qua từng năm (năm 2021 chiếm 5,2% đến năm 2022 chiếm 4,7%). Giá trị sản phẩm nông nghiệp tăng trên một đơn vị diện tích canh tác năm 2021 đạt 291,7 triệu đồng/ha/năm; năm 2022 đạt 307,8 triệu đồng/ha/năm.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp của thành phố phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế xã hội. Chú trọng thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, phát triển các cây trồng có giá trị kinh tế cao, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, tạo ra sản phẩm an toàn, đáp ứng nhu cầu thị trường, cũng như góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống người nông dân...

Đối với cây lúa, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi ở những vùng trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái, rau màu, có giá trị kinh tế cao hơn. Đồng thời, chuyển dịch theo hướng xen canh với cây trồng khác để nâng cao hiệu quả sản xuất và cải tạo đất. Các địa phương đang tiếp tục khuyến khích nông dân chuyển sang trồng các giống lúa có chất lượng và giá trị cao, củng cố và nâng chất lượng các tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp tục áp dụng các kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất lúa để tạo ra sản phẩm sạch, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Đối với cây ăn trái, tập trung sản xuất cây nho, táo chủ yếu ở các phường Đô Vinh, Văn Hải, Đạo Long, Thành Hải, vận động các hộ sản xuất nho cùng tham gia vào Hợp tác xã Nho Evergreen Ninh Thuận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, góp phần phát triển thương hiệu Nho Ninh Thuận mà đã được Cục Sở hữu trí tuệ (*Bộ Khoa học và Công nghệ*) cấp giấy chứng nhận bảo hộ “*Chỉ dẫn địa lý Nho Ninh Thuận*”, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho người dân, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Một số phường từng bước hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung

đối với một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao ⁴...bước đầu mang lại thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân.

Bên cạnh việc nâng cao hiệu quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chăn nuôi cũng phát triển theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất như sử dụng đệm lót sinh học, phát triển mô hình chăn nuôi vỗ béo trâu, bò, dê theo hướng hàng hóa. Hiện nay, tổng đàn gia súc, gia cầm toàn thành phố là 83.750 con ⁵. Ngoài ra, trong những năm qua thành phố tiếp tục duy trì và chú trọng phát triển sản phẩm đặc thù của thành phố như nho, táo, tỏi, nha đam, măng tây... góp phần gia tăng giá trị sản xuất của thành phố.

2.2.3. Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật

Nhằm nâng cấp các công trình, cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố. Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân thành phố đã sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nhiều công trình hạ tầng được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại phục vụ hiệu quả phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bố trí vốn đầu tư, cải tạo, nâng cấp các hệ thống thủy lợi, hệ thống thoát nước, cứng hóa đường giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu cần thiết phục vụ sản xuất nông nghiệp của nông dân, như: sân phơi nông sản, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, đường vào vùng sản xuất nông nghiệp Văn Hải; bê tông hóa đường giao thông nội đồng... Hiện nay, các trục chính đường giao thông nông thôn và nội đồng đã được cứng hóa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển phân bón, sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch cho người nông dân.

2.2.4. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, nông nghiệp sạch và an toàn

Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng các mô hình sản xuất trên các lĩnh vực nông nghiệp như: mô hình 1 phải 5 giảm trên cây lúa, mô hình sản xuất nông nghiệp theo quy trình sản xuất VietGAP, mô hình bao lưới chống ruồi vàng, mô hình tưới nước tiết kiệm, mô hình ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi,... theo hướng tăng năng suất, chất lượng hiệu quả bền vững và thân thiện với môi trường, phù hợp quá trình đô thị hóa góp phần cải thiện đáng kể đời sống của Nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp với quy mô hợp lý, phù hợp quy hoạch đô thị du lịch. Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư nghiên cứu ứng dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu

⁴ Nha đam, Nho và một số loại hoa Lan, cây cảnh.

⁵ Gia súc: trâu, bò 2.500 con; dê, cừu 4.450 con; heo 1.100 con. Gia cầm: gà, vịt 75.700 con

cây trồng, vật nuôi có lợi thế của thành phố. Coi trọng việc ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản, góp phần giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm an toàn gắn với xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp của thành phố.

Năm 2022, Thành phố đã đăng ký hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao gồm 02 dự án: Dự án Trồng nha đam trong nhà màng, hệ thống tưới tiết kiệm kết hợp bón phân điều khiển tự động, vật tư dụng cụ phục vụ cây nha đam công nghệ cao và dự án Trồng nho trong nhà màng kết hợp tưới tiết kiệm nước. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông nghiệp, trên địa bàn thành phố tiếp tục được nhân dân tích cực thực hiện.

Công tác phòng chống dịch bệnh động vật được tăng cường thường xuyên, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm được chú trọng. Hoạt động khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, đảm bảo đủ các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y; ngoài ra, còn có 04 cơ sở giết mổ đạt loại B góp phần hạn chế tình trạng giết mổ tràn lan, không hợp chuẩn trên địa bàn thành phố⁶.

2.2.5. Đẩy mạnh phát triển liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, nhà sản xuất

Việc đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ được thành phố quan tâm thực hiện, nhiều hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả được hình thành (tổ hợp tác, hợp tác xã), bước đầu có những đóng góp tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo công ăn việc làm cho người lao động, ổn định xã hội, tạo sự đoàn kết gắn bó, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư. Ngoài việc đào tạo tập huấn, thành phố cũng đã tăng cường thực hiện xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa; tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các kỳ hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh...

Đến nay, trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có 508 đơn vị kinh tế hợp tác, với 6.443 thành viên; trong đó có 18 hợp tác xã, thu hút 3.105 thành viên vốn điều lệ 18,301 tỷ đồng, hoạt động trên nhiều lĩnh vực như trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ thủy lợi, làm đất, đánh bắt thủy sản, thu mua nông sản, vận tải, tín dụng, xây dựng, cơ khí. Hợp tác xã: Có 9 hợp tác xã nông nghiệp, 3 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp-xây dựng, 5 hợp tác xã giao thông vận tải và 1 Quỹ tín dụng nhân

⁶ Cơ sở giết mổ tập trung Đức Hòa; các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đạt loại B, gồm: cơ sở giết mổ bò Hồng Loan (xã Thành Hải); giết mổ bò Trần Thị Hương (xã Thành Hải); giết mổ gia cầm Nguyễn Thị Lộc (xã Thành Hải); dê cừu Nguyễn Thị Bích Huyền (Đô Vinh).

dân. Tổ hợp tác: Có 490 tổ hợp tác hoạt động trên lĩnh vực đánh bắt thủy sản, sản xuất nông nghiệp.

Tổng số mô hình thực hiện liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với nông dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố đến nay, tiếp tục được duy trì 04 mô hình: Mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nha đam phường Văn Hải, với quy mô 50 ha, số hộ tham gia 232 hộ, sản lượng 8,9 tấn/năm, các bên tham gia liên kết doanh nghiệp Công ty cổ phần thực phẩm Cánh Đồng Việt và hộ nông dân; Mô hình liên kết chăn nuôi bò xã Thành Hải giữa cơ sở giết mổ với hộ chăn nuôi, thương lái; Mô hình liên kết chăn nuôi vịt chạy đồng xã Thành Hải giữa hộ chăn nuôi với hộ kinh doanh; Mô hình liên kết chăn nuôi dê cừu thịt vỗ béo phường Đô Vinh giữa cơ sở giết mổ với hộ chăn nuôi, thương lái.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong việc triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp. Tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm. Tập trung chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn với áp dụng công nghệ tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tiếp tục tăng cường phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản gắn với chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của thành phố để nâng cao giá trị, hỗ trợ nông dân doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là các sản phẩm đặc thù có lợi thế trên địa bàn.

Đến nay thành phố có 44 sản phẩm được chứng nhận OCOP: 03 sản phẩm đạt tiềm năng 5 sao⁷; 09 sản phẩm đạt 4 sao⁸, 32 sản phẩm đạt 3sao⁹ thuộc 03

⁷ Nha đam không đường, Nha đam hương vải, Nha đam lá dứa (*Công ty Cổ phần thực phẩm Cánh Đồng Việt*)

⁸ Trà Mãng tây (của Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận), Nho tươi (HTX Nho Evergreen); Nha đam hương yến, Nha đam sệt vị chanh dây, Nha đam sệt vị dâu, Nha đam sệt vị yến (*Công ty cổ phần thực phẩm Cánh đồng Việt*); Giấm nho (*Hợp tác xã nho Evergreen Ninh Thuận*); Bộ dừa tron, Bộ dừa cần (*Công ty TNHH Mỹ nghệ Hương Quê*)

⁹ Mãng tây xanh (tươi) (của Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận), Mứt rong sụn Bà Bầy, Táo sấy Bà Bầy, Nho sấy Bà Bầy, Nước mắm cá cơm nguyên chất (*Hộ kinh doanh Thùy Trang*), Mứt rong sụn Cô 5 (Rong sụn biển tằm gừng, Rong sụn biển tằm chanh dây, Rong sụn biển tằm nước cốt táo, Rong sụn biển tự nhiên), Nho sấy Cô 5, Táo sấy Cô 5 (*Hộ kinh doanh Lê Nhân*); Mứt rong sụn Cô 5, Nho sấy Cô 5, Táo sấy (*Công ty TNHH chế biến thực phẩm Thanh Thanh*); Nho sấy, Nước nho lên men, Giấm nho, Trái táo tươi (HTX Nho Evergreen); Mù trôm, Nho khô (*Chi nhánh công ty TNHH thương mại dịch vụ Cánh Trắc*); Mù trôm Dương Thảo, Mù trôm hạt chia (*Công ty TNHH Dương Thảo*) ; Nước yến xào Huy Anh Kids, Nước Yến sào Huy Anh Gold (*Công ty TNHH xây dựng thương mại Yến Huy Anh*); Rượu nho Xứ Phan (*Hộ kinh doanh Xứ Phan*); Mật nho, Mứt nho, Mứt ô mai nho, Mứt táo, Mứt rong sụn, Vang nho (*Cơ sở chế biến thực phẩm Việt Nghi*);

ngành: Thực phẩm, Đồ uống và Thủ công mỹ nghệ, trang trí như: Yến, nha đam, mật nho, mứt nho, mứt ô mai nho, mứt táo, mứt rong sụn, vang nho, nước mắm, giấm nho, rượu nho chưng cất, táo tươi, mủ trôm, dưa, nho sấy, táo sấy,... Đây là các sản phẩm độc đáo và có tiềm năng mở rộng thị trường trong thời gian sắp tới. Các sản phẩm có tiềm năng phát triển tốt sau khi được công nhận, xếp hạng sản phẩm OCOP, có khả năng mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực, đồng thời góp phần quảng bá, nâng cao giá trị các sản phẩm của địa phương.

2.2.6. Xây dựng, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại phường Văn Hải, xã Thành Hải

Thực hiện Quyết định 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 104-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong giai đoạn 2021 - 2025, phân đầu xây dựng được từ 1 đến 2 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Năm 2022 thành phố đã khảo sát, đề xuất chủ trương đầu tư phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Thành Hải (*diện tích khoảng 16 ha thuộc thôn Tân Sơn 1 và thôn Công Thành*) và phường Văn Hải (*diện tích khoảng 60 ha thuộc Khu phố 6 và Khu phố 10*). Tuy nhiên, đến nay thành phố đang thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đến năm 2040 và tầm nhìn đến năm 2050. Vì vậy phải chờ quy hoạch chung thành phố được phê duyệt, mới tiếp tục triển khai kêu gọi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp quan tâm lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tham gia đầu tư dự án.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, kinh tế nông nghiệp thành phố có bước phát triển khá; cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, bước đầu đã hình thành một số vùng sản xuất chuyên canh.

Những kết quả đạt được trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời gian qua trên địa bàn thành phố có

vai trò, ý nghĩa rất quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, đem lại giá trị cao, nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp...; quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được các cấp từ thành phố đến phường xã quan tâm xây dựng, ban hành các kế hoạch, chương trình để thực hiện bảo đảm bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và yêu cầu đã đề ra, qua đó đã góp phần đạt được kết quả trên nhiều mặt.

Công tác tuyên truyền khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp được tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, phù hợp.

2. Những tồn tại, hạn chế

Việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời gian qua chưa mạnh và chưa có sự tác động mạnh mẽ để góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp trên địa bàn thành phố; quy mô sản xuất còn nhỏ, lẻ; các sản phẩm nông nghiệp chưa có sức cạnh tranh cao, chưa có nhiều sản phẩm mới, mang tính đặc thù, độc đáo; hàm lượng ứng dụng khoa học, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp chưa nhiều.

Cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa đủ mạnh và chưa thực sự thu hút các doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư.

Các hình thức liên doanh, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ, thiếu bền vững. Nhận thức của nông dân với việc liên doanh liên kết hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp chưa cao. Nông dân chưa thấy được lợi ích lâu dài của việc liên doanh liên kết, sản xuất, tiêu thụ nông sản, doanh nghiệp chưa chú trọng vào khâu đầu tư vùng nguyên liệu để thực hiện hợp đồng sản xuất bền vững; các mối liên kết còn mang tính thời vụ.

Tăng trưởng ngành nông nghiệp còn thấp, khả năng cạnh tranh của nhiều loại nông sản phẩm chưa cao; các cơ sở công nghiệp chế biến nông sản chưa gắn kết chặt chẽ với vùng nguyên liệu. Các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, kinh tế hộ vẫn là đơn vị sản xuất kinh doanh chủ lực, với quy mô sản xuất nhỏ và chưa có sự liên kết, hợp tác với nhau. Kinh tế tập thể chậm phát triển, mức độ trang bị cơ giới và áp dụng khoa học công nghệ thấp, khả năng liên kết với thị trường hạn chế. Quy mô vốn, doanh thu, lợi nhuận bình quân của hợp tác xã, tổ hợp tác còn thấp.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế cả nước; lãi suất ngân hàng ở mức cao trên 9% làm cho các doanh nghiệp phải thận trọng trong việc vay vốn để phát triển sản xuất.

Sản xuất nông nghiệp còn chịu ảnh hưởng lớn bởi điều kiện thời tiết, biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng gay gắt, dịch bệnh gây hại thường xuyên xảy ra, làm giảm năng suất, sản lượng nông sản.

Quy mô sản xuất của nông hộ trên địa bàn thành phố còn nhỏ lẻ, ruộng đất còn manh mún, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, gây khó khăn cho cơ giới hóa trong sản xuất, và hình thành các vùng nguyên liệu ổn định; giá cả thị trường nông sản luôn biến động.

Chất lượng một số loại nông sản còn thấp, chi phí sản xuất cao, dẫn đến khả năng cạnh tranh thấp. Công tác bảo quản, chế biến sau thu hoạch còn thiếu, phần lớn nông sản tiêu thụ và xuất khẩu ở dạng sơ chế thô nên giá trị gia tăng thấp. Thị trường tiêu thụ nông sản thiếu bền vững.

Quỹ đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố thu hẹp dần do quá trình đô thị hóa, vì vậy một số cây trồng chủ lực bị hạn chế phát triển. Công nghệ sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến còn nhiều hạn chế, việc liên kết giữa các cơ sở sản xuất với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chưa mạnh.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền, vận động ở một số địa phương chưa thường xuyên và sâu rộng. Việc hướng dẫn, vận động nông dân và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trên địa bàn theo quy hoạch còn hạn chế.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở có lúc chưa đồng bộ, thiếu kiểm tra, đôn đốc; sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa thường xuyên.

Vai trò của các Hợp tác xã vẫn chưa được phát huy đúng mức, tổ chức sản xuất, ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện hợp đồng đã ký giữa doanh nghiệp với nông dân còn thiếu tính bền vững.

Doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố còn ít và chưa mạnh. Chính sách của Chính phủ được ban hành nhưng nguồn lực để thực hiện chính sách còn khó khăn. Nguồn vốn đầu tư trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp và các chương trình, dự án chỉ mang tính chất hỗ trợ sản xuất.

4. Bài học kinh nghiệm

4.1. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phải gắn với phát triển kinh tế số, chuyển đổi số theo hướng đồng bộ, xem đây là trọng tâm, động lực phát triển, góp phần nâng cao thu nhập, đời sống, giảm nghèo cho người dân. Ưu tiên tập trung nghiên cứu, phát triển các sản phẩm đặc thù, khác biệt, có lợi thế và tính cạnh tranh cao của thành phố.

4.2. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với thị trường; định hình, tiến đến xuất khẩu một số sản phẩm nông nghiệp của thành phố, nhất là các sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP... Nâng cao năng lực và nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với việc ứng dụng, chuyển giao, phát huy đội ngũ cán bộ, các nhà khoa học, các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4.3. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lấy doanh nghiệp làm trung tâm gắn với đổi mới, sáng tạo, hợp tác, liên kết, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, công nghệ số vào quản lý, quản trị và sản xuất để nâng cao chất lượng và giá trị các sản phẩm nông nghiệp.

V. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu

Tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; tập trung phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, đánh bắt bảo quản, chế biến thủy hải sản và mở rộng thị trường. Tiếp tục nâng giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2023 - 2025

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân 3-4%/năm, chiếm 5-6% cơ cấu nền kinh tế; trong đó tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng bình quân 35-40%/năm; cơ cấu nội

bộ ngành nông nghiệp chiếm 65-70%, thủy sản chiếm 30- 35%. Giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 1,0 tỷ đồng/ha.

- Phân đầu đến năm 2025: Có ít nhất 1 vùng đáp ứng các điều kiện, tiêu chí vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn thành phố đạt trên 50 ha tại phường Văn Hải.

2.2. Giai đoạn 2025 - 2030

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân 4 - 5%/năm, chiếm 3,5- 4% cơ cấu nền kinh tế; trong đó, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng bình quân 20-30%/năm; cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp chiếm 65-70%, thủy sản chiếm 30-35%. Giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 1,5 tỷ đồng/ha.

- Phân đầu đến năm 2030: Có 2 vùng đáp ứng các điều kiện, tiêu chí vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn thành phố đạt trên 75 ha tại phường Văn Hải (50-60 ha) và xã Thành Hải (15-20 ha).

3. Nhiệm vụ

3.1. *Đẩy mạnh đổi mới công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, tư duy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương, cơ chế chính sách, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với quá trình phát triển bền vững của thành phố nhằm nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố, giúp doanh nghiệp, Nhân dân đổi mới tư duy trong sản xuất, trong kinh doanh tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có năng suất cao, có giá trị kinh tế, bảo đảm tính cạnh tranh, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.2. *Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, nông nghiệp sạch và an toàn*

- Sản xuất ứng dụng rộng rãi các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất cao, chất lượng tốt và khả năng chống chịu dịch bệnh, thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Ứng dụng đồng bộ và hiệu quả những tiến bộ khoa học - kỹ thuật về giống, cơ giới hóa trong nông nghiệp, quản lý dịch bệnh, tạo ra chuỗi sản xuất hợp lý, sản phẩm an toàn nhưng vẫn bảo đảm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ môi trường.

- Phát triển chăn nuôi phù hợp với xu hướng đô thị hóa như: nuôi vỗ béo theo hướng bán công nghiệp tại các địa phương có đủ kiện chăn nuôi (xã Thành Hải); sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi; phát triển các loại gia súc có lợi thế (bò, dê, cừu,...). Ưu tiên phát triển các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao, sản phẩm đặc thù, có lợi thế như: Thủy hải sản chế biến, nấm (nấm ăn, nấm dược liệu), cây cảnh, cây dược liệu, nha đam, nho, táo, tỏi...

3.3. Đẩy mạnh phát triển liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, nhà sản xuất

- Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến và bảo quản sau thu hoạch; tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, bao bì cho từng sản phẩm đảm bảo đủ điều kiện tham gia lưu thông trên thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường các hoạt động thông tin, hỗ trợ kết nối, tạo điều kiện thuận lợi để sản phẩm, hàng hóa của các tỉnh, thành phố khác tham gia vào các kênh phân phối của địa phương; làm tốt công tác dự báo giá cả thị trường, công tác quản lý thị trường; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, hàng hóa, doanh nghiệp của địa phương.

- Tiếp tục tăng cường phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản gắn với chương trình “Một xã một sản phẩm” (OCOP) của thành phố để nâng cao giá trị, hỗ trợ nông dân doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là các sản phẩm đặc thù có lợi thế trên địa bàn, trong đó tập trung vào các sản phẩm đã đạt giải thưởng, đã có thương hiệu trong các năm qua như: Nho sấy, Táo sấy, Mứt Rong sụn... (Tân Tài, Văn Hải, Đông Hải), Thạch Nha đam (Thành Hải), Măng tây (Văn Hải)...

3.4. Xây dựng hoàn thiện và quản lý triển khai hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp của thành phố phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế xã hội. Tích hợp các vấn đề, các nhiệm vụ trọng tâm, có nội dung lớn có liên quan đến phát triển nông nghiệp nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hàng năm của tỉnh. Trên cơ sở đó đề xuất cụ thể các chủ trương, cơ chế cần được ban hành để tạo động lực phát triển trong thời gian tới.

- Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản, góp phần

giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm an toàn gắn với xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp của thành phố.

- Phát triển sản xuất các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao phù hợp với đặc thù đô thị du lịch, cung ứng nhiều dịch vụ như: cây xanh, cây cảnh, hoa tươi, thực phẩm cho ngành thương mại dịch vụ - du lịch,... góp phần tạo cảnh quan và cải thiện kinh tế, sức khỏe cộng đồng. Sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; quản lý khai thác tốt các sản phẩm đã khẳng định được thương hiệu, sản phẩm có diện tích sản xuất lớn, giá trị cao: nho, táo, nha đam, măng tây và thủy hải sản Ninh Thuận. Từng bước nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản.

3.5. Xây dựng, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại phường Văn Hải, xã Thành Hải

Trên cơ sở các vùng sản xuất nông nghiệp được quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng các yêu cầu cần thiết về điện, nước, đường giao thông... tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đến đầu tư thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trong giai đoạn 2023 - 2025 phấn đấu xây dựng được từ 1 đến 2 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tập trung vào phường Văn Hải và xã Thành Hải). Tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp đầu tư thực hiện các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3.6. Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật

Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hiệu quả phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thủy lợi, giao thông, điện sản xuất...), nhất là ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng các vùng, khu quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố.

3.7. Huy động các nguồn lực

- Tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh như: Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình lồng ghép khác; đồng thời huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ mới sản xuất nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành nông nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp ở các phường, xã.

- Tăng cường nghiên cứu, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư và sử dụng các nguồn lực để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chú trọng trong tổ chức hội thảo kêu gọi thu hút, xúc tiến, liên kết, hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, người dân tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3.8. Mở rộng thị trường và xúc tiến thương mại

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, đồng thời làm tốt công tác dự tính, dự báo, nắm bắt kịp thời những biến động của thị trường để điều chỉnh cơ cấu sản xuất phù hợp, nhằm đảm bảo tiêu thụ nhanh sản phẩm với giá cả có lợi nhất cho người sản xuất.

Làm tốt công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường; giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tham gia các triển lãm, hội chợ trong khu vực để thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.

Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý để tham gia vào hệ thống siêu thị trong nước và các thị trường quốc tế; xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, từng bước hình thành thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đặc trưng của địa phương để thuận lợi trong việc tiêu thụ sản phẩm, gắn với đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ số, chuyển đổi số và cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Giải pháp

4.1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia của các đoàn thể chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo đồng thuận xã hội để việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, góp phần phát huy tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục phát

huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

4.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện địa phương để huy động các nguồn lực của xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư vào nông nghiệp thành phố có lợi thế. Tăng cường công tác phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên gia khoa học - công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất và đầu tư một số công trình, dự án theo quy hoạch phát triển chung của thành phố.

- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng trồng nho, táo, cây ăn trái khác... kết hợp với du lịch, tạo động lực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương; khắc phục, hạn chế rủi ro, thiệt hại do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong quá trình sản xuất nông nghiệp.

- Mở rộng hợp tác với các huyện và các tỉnh trong khu vực, ưu tiên hợp tác liên kết phát triển ngành nông nghiệp giữa các địa phương và ngành nông nghiệp với các ngành công nghiệp, du lịch, thương mại.

4.3. Giải pháp về nguồn lực

- Phát triển toàn diện hệ thống kết cấu hạ tầng, tập trung lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình lồng ghép khác, vốn từ các thành phần kinh tế xã hội) để đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành nông nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp ở các phường, xã.

- Tăng cường nghiên cứu, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư và sử dụng các nguồn lực để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chú trọng trong tổ chức hội thảo, kêu gọi thu hút, xúc tiến, liên kết, hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, người dân tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4.4. Giải pháp về ứng dụng khoa học - công nghệ

- Ứng dụng công nghệ vào sản xuất các giống cây mới, công nghệ tưới nước tiết kiệm (tưới phun, tưới nhỏ giọt, tưới thấm...), công nghệ bảo quản sau thu hoạch (bao trái cây các loại, bảo quản thủy hải sản...); nâng cấp hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Từng bước thay đổi phương thức, tập quán sản xuất; triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến như: mô hình trồng nho, táo trong nhà lưới, bao quả ngừa sâu bệnh, tưới nước nhỏ giọt, bón phân theo chuẩn VietGAP... Nhân rộng mô hình rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP ở một số địa phương phù hợp với điều kiện tự nhiên.

- Từng bước thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố. Xây dựng mạng lưới thông tin khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin và đẩy mạnh việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thương mại về nông nghiệp phát triển như: Phối hợp với các Sở, ngành hỗ trợ về kỹ thuật, hỗ trợ xây dựng phần mềm quản lý doanh nghiệp, hỗ trợ tham gia các khoá đào tạo, tập huấn, tuyên truyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ của ngành, địa phương...; phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn các tổ, nhóm hộ có hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tập trung từng bước xây dựng thương hiệu cho sản phẩm...; triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Trên đây là báo cáo triển khai thực hiện Quyết định số 1572-QĐ/TU, ngày 31/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy,
- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Ninh Thuận,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- HĐND, UBND thành phố,
- UBMTTQ và các đoàn thể thành phố,
- Các TCCSD trực thuộc,
- Lưu Văn phòng.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Châu Thị Thanh Hà

